

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Tp. N, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2021

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q;** trụ sở: số 18, L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Hữu Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Công ty TNHH Q - Ngân hàng TMCP Q. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P; chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc T; chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Phùng Văn H; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty M.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phùng Văn H:

Ông Đoàn Đức Hiệp - Chuyên viên xử lý nợ Công ty M; địa chỉ: Trung tâm xử lý nợ Công ty M, tầng 8, số 3, L, B, Hà Nội.

Ông Phạm Mạnh Hà - Chuyên viên xử lý nợ Công ty M; địa chỉ: tầng 5, tòa nhà T, số 1065, T, V, TP.N.

Ông Vũ Thanh T - Chuyên viên xử lý nợ Công ty M; địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà V, KĐT, TP.V, Vĩnh Phúc.

- **Bị đơn: Công ty TNHH MTV M;** trụ sở: Khu công nghiệp làng nghề N,

phường N, thành phố N.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; trú tại: Số 930, đường T, phố P, phường P, thành phố N.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Văn S - Trợ lý giám đốc (theo Giấy ủy quyền số 0112/GUQ-MĐ ngày 01/12/2021).

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Tính đến ngày 04/01/2022 Công ty TNHH MTV M còn nợ Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng cho vay số 103573.17.230.745658.TD ký ngày 16/5/2017 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số LD 1715305403 ngày 02/6/2017, tổng số tiền gốc và lãi là: 2.580.316.524<sup>d</sup> (*Hai tỷ, năm trăm tám mươi triệu, ba trăm mười sáu nghìn, năm trăm hai mươi bốn đồng*). Trong đó bao gồm nợ gốc là 2.123.217.837<sup>d</sup>; nợ lãi trong hạn là 248.700.880<sup>d</sup>; nợ lãi quá hạn là 184.101.150<sup>d</sup>; phạt trên lãi quá hạn là 24.296.657<sup>d</sup>.

2.2. Đến ngày 31/03/2022, Công ty TNHH MTV M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quân toàn bộ số tiền gốc và lãi là: 2.580.316.524<sup>d</sup> (*Hai tỷ, năm trăm tám mươi triệu, ba trăm mười sáu nghìn, năm trăm hai mươi bốn đồng*) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 103573.17.230.745658.TD ký ngày 16/5/2017 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số LD 1715305403 ngày 02/6/2017, kể từ ngày 05/01/2022 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH MTV M vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã thống nhất nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 103918.17.230.745658.BĐ ngày 16/5/2017, Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 16917.17.230.745658.BĐ ngày 30/8/2017, Hợp đồng thế chấp xe máy chuyên dùng số 37259.18.230.745658.BĐ ngày 17/10/2018, Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 45671.18.230.745658.BĐ ngày 18/12/2018, để thu hồi nợ.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng TMCP Q tự nguyện chi phí không đề nghị giải quyết.

### **2.4 Về án phí:**

- Công ty TNHH MTV M chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 41.803.000<sup>d</sup>, (Bốn mươi một triệu, tám trăm linh ba nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 41.000.000<sup>d</sup>, (Bốn mươi một triệu đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0000691 ngày 10/11/2021.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Tp N;
- Chi cục THADS Tp. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Ngọc Bình**